

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức  
được luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Bình Định**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức  
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức  
ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ,  
công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm  
2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm  
pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;*

*Căn cứ Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 của  
Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;*

*Căn cứ Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND ngày 07 tháng 9 năm 2022 của  
Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XIII Kỳ họp thứ 7 (kỳ họp chuyên đề) quy định mức  
hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức được luân chuyển, điều động trên  
địa bàn tỉnh Bình Định;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 542/TTr-SNV ngày 15  
tháng 9 năm 2022.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Quyết định này quy định mức hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, viên chức (sau đây gọi chung là cán bộ) được luân chuyển, điều động đến công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh Bình Định như sau:

## **1. Đối tượng áp dụng**

a) Cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

b) Cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy luân chuyển, điều động giữ các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

## **2. Trường hợp luân chuyển, điều động nhưng không thuộc diện hưởng mức hỗ trợ**

a) Cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy luân chuyển, điều động về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương trên địa bàn thành phố Quy Nhơn; cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy luân chuyển, điều động về công tác tại các cơ quan, đơn vị, địa phương mà trụ sở công tác tại các trung tâm hành chính các huyện, thị xã, thành phố.

b) Cán bộ được điều động: do sắp xếp lại tổ chức bộ máy; do uy tín thấp; do có kết luận vi phạm (bị kỷ luật hoặc không kỷ luật) phải điều động sang vị trí công tác khác; do trở về cơ quan, đơn vị công tác trước khi được luân chuyển, điều động.

## **3. Nội dung, mức hỗ trợ**

a) Cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển, điều động:

- Hỗ trợ sinh hoạt phí:

Đến công tác tại các huyện An Lão, Vĩnh Thạnh, Hoài Ân và thị xã Hoài Nhơn: 2.000.000 đồng/người/tháng.

Đến công tác tại các huyện Vân Canh, Phù Cát, Phù Mỹ, Tây Sơn, Tuy Phước và thị xã An Nhơn: 1.500.000 đồng/người/tháng.

- Cán bộ là nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số được hỗ trợ thêm: 700.000 đồng/người/tháng.

- Hỗ trợ đi lại đối với cán bộ được luân chuyển, điều động từ nơi thường trú đến nơi đang công tác:

Dưới 35 km: 300.000 đồng/người/tháng.

Từ 35 km đến dưới 80 km: 450.000 đồng/người/tháng.

Từ 80 km trở lên: 600.000 đồng/người/tháng.

b) Cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định luân chuyển, điều động:

- Được hưởng hỗ trợ sinh hoạt phí bằng 50% mức hỗ trợ đối với cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển, điều động như sau:

Đến công tác tại xã đảo Nhơn Châu; các xã, thị trấn thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ

phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021 - 2025: 1.000.000 đồng/người/tháng.

Các xã, thị trấn thuộc xã khu vực III theo Quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04 tháng 6 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ khi được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo Quyết định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Đến công tác tại các xã, phường, thị trấn còn lại: 750.000 đồng/người/tháng.

- Mức hỗ trợ thêm đối với cán bộ là nữ, cán bộ là người dân tộc thiểu số và mức hỗ trợ đi lại đối với cán bộ được luân chuyển, điều động thực hiện như mức hỗ trợ quy định tại điểm a khoản 3 Điều này.

c) Về bố trí nơi ở: Cán bộ luân chuyển, điều động được bố trí nơi ở theo quy định tại Quyết định số 03/2022/QĐ-TTg ngày 18 tháng 02 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chuẩn, định mức nhà ở công vụ và các quy định pháp luật có liên quan. Trường hợp không bố trí được nơi ở thì được hỗ trợ tiền thuê nhà ở theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **4. Nguồn kinh phí thực hiện**

a) Ngân sách tỉnh cấp để các cơ quan có cán bộ được Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định luân chuyển, điều động đến công tác trực tiếp chi trả cho cán bộ theo Quyết định này.

b) Ngân sách các huyện, thị xã, thành phố cấp để các cơ quan có cán bộ được ban thường vụ các huyện ủy, thị ủy, thành ủy quyết định luân chuyển, điều động đến công tác trực tiếp chi trả cho cán bộ theo Quyết định này.

c) Cơ quan, đơn vị, địa phương có cán bộ được luân chuyển, điều động đến công tác chịu trách nhiệm chi trả mức hỗ trợ cho cán bộ và quyết toán kinh phí theo Quyết định này và quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 2. Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2022 và thay thế Quyết định số 35/2013/QĐ-UBND ngày 11 tháng 9 năm 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định về trợ cấp và hỗ trợ đối với cán bộ luân chuyển trên địa bàn tỉnh Bình Định.

#### **Điều 3. Quy định chuyển tiếp**

Kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành, cán bộ được cấp có thẩm quyền quyết định luân chuyển, điều động trên địa bàn tỉnh Bình Định được chuyển sang áp dụng mức hỗ trợ quy định tại Quyết định này.

#### **Điều 4. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Tài chính, Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban

nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tài chính;
- Cục KTVBQPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Ban của Tỉnh ủy;
- Thường trực huyện ủy, thị ủy, thành ủy;
- TT HĐND các huyện, thị xã, thành phố;
- LĐ, CV VPUBND tỉnh;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, K12.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Tuấn Thanh**